TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 7 - 2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn; tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bùi Thị Thanh Yên và bà Hứa Thị Mây Sum.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên toà*:* ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn; Tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19b/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Huỳnh Thị Tố N - sinh năm 1988 (có mặt);
Địa chỉ: thôn QT3, xã PM, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: anh Võ Hồng Q - sinh năm 1982 (vắng mặt);
Địa chỉ: thôn QT3, xã PM, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tố N trình bày:

Chị và anh Võ Hồng Q sống chung đời sống vợ chồng từ năm 2007, tự nguyện tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn số 64 ngày 22/5/2009 tại UBND phường VT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. Chị và anh Q có 03 *(Một)* con chung tên là: Võ Hồng Ngọc B, sinh ngày 12/11/2017; Võ Hồng Ngọc D, sinh ngày 13/5/2019 và Võ Hồng Quang T, sinh ngày 23/01/2010. Hiện nay cháu B và cháu D đang sống với chị, còn cháu T đang sống với anh Q. Quá trình sống chung hai bên đều thường xuyên mâu thuẫn, đỉnh điểm đến năm 2022 thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Lý do mâu thuẫn: Bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tình cảm

vợ chồng; anh Q hay nghi ngờ chị có người khác nên vợ chồng thường hay cải nhau; chị và anh Q đã không còn sống chung khoảng được 02 năm nay; anh Q không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn. Hiện nay, anh Q làm nghề biển, khi đi biển về bờ thì trở về nhà cha mẹ đẻ chứ không về nhà thăm mẹ con chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Võ Hồng Q.

Về con chung: Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Võ Hồng Ngọc B, sinh ngày 12/11/2017 và Võ Hồng Ngọc D, sinh ngày 13/5/2019 và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng *(bằng chữ: Hai triệu đồng)* cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được; giao cho anh Võ Hồng Q được trực tiếp nuôi dưỡng Võ Hồng Quang T, sinh ngày 23/01/2010. Quá trình giải quyết vụ án, chị đã rút lại phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nêu trên và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Hồng Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa sơ thẩm vụ án nhưng vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cho Tòa án.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Tố N về yêu cầu ly hôn và nuôi con chung; Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do chị N tự nguyện rút yêu cầu và chị N có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định pháp luật. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn chị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Huỳnh Thị Tố N khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn anh Võ Hồng Q và yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, đây là vụ án về Hôn

nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Võ Hồng Q hiện đang cư trú tại thôn Thương Diêm 1, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Võ Hồng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Hồng Q.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 22/5/2009 (BL 01), thể hiện: chị Huỳnh Thị Tố N và anh Võ Hồng Q có đăng ký kết hôn số 64 ngày 22/5/2009 tại UBND phường VT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị N và anh Q là hôn nhân hợp pháp, thời điểm kết hôn vào ngày 22/5/2009, có đủ các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[3.2]. Quá trình chung sống vợ chồng, theo chị N trình bày do chị N và anh Q bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh Q thường nghi ngờ chị N có người khác nên vợ chồng thường xuyên cải nhau, chị và anh Q đã không còn sống chung từ hai năm nay, mỗi lần đi biển về thì anh Q trở về nhà cha mẹ của anh chứ không về thăm mẹ con chị. Tại Biên bản xác minh ngày 19/02/2024 tại UBND xã PM (BL 35) đã thể hiện: Quá trình sinh sống tại địa phương thời gian gần đây, anh Võ Hồng Q và chị Huỳnh Thị Tố N không còn sống chung với nhau, còn mâu thuẫn vợ chồng là gì thì địa phương không biết, anh Q vẫn còn cư trú tại thôn QT3 nhưng thường đi đâu, làm gì thì địa phương không biết. Quá trình giải quyết vụ án, chị N yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, anh Q cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, điều này chứng tỏ các bên không có thiện chí hòa giải hàn gắn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn anh Q là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3]. Về con chung: Chị N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Võ Hồng Ngọc B, sinh ngày 12/11/2017 và Võ Hồng Ngọc D, sinh ngày 13/5/2019; giao cho anh Võ Hồng Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Võ Hồng Quang T, sinh ngày 23/01/2010. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu B và cháu D đang sống chung với chị N; cháu B có nguyện vọng sống chung với chị N; còn cháu T có nguyện vọng được sống với anh Q, vì cháu khai rằng hiện nay cháu đi làm nghề biển cùng với anh Q. Anh Q cũng không có ý kiến đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị N trong vụ

án này. Cháu B và cháu D là nữ, đang sống với chị N nên việc chăm sóc, giáo dục con của chị N sẽ tốt hơn cho sự phát triển bình thường của cháu B và cháu D và phù hợp với nguyện vọng được sống với mẹ của cháu B. Đối với cháu T có nguyện vọng được sống với anh Q, hiện nay cháu T xác nhận đang làm nghề biển chung với anh Q nên việc giao cháu T cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên cần giao cháu B và cháu D cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung; giao cháu T cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[3.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện, chị N có yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nhưng quá trình giải quyết vụ án, chị N đã rút phần yêu cầu này và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này. Xét thấy, việc rút phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N là tự nguyện nên được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện này của chị N và chị N có quyền khởi kiện lại phần yêu cầu này theo quy định pháp luật. Anh Q cũng không có yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên không xét đến.

[3.5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 28, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tố N về phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đương sự có quyền khởi kiện lại phần yêu cầu này theo quy định pháp luật.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tố N đối với yêu cầu ly hôn và nuôi con chung.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Tố N được ly hôn anh Võ Hồng Q.

2. Về con chung: Giao chị Huỳnh Thị Tố N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Võ Hồng Ngọc B, sinh ngày 12/11/2017 và Võ Hồng Ngọc D, sinh ngày 13/5/2019; giao cho anh Võ Hồng Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Võ

Hồng Quang T, sinh ngày 23/01/2010. Chị Huỳnh Thị Tố N và anh Võ Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Huỳnh Thị Tố N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị N đã nộp theo Biên lai thu số 0002257 ngày 10/01/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Chị Huỳnh Thị Tố N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tống đạt được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã phường VT, Tp NT, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**